

Số: 2155 /BC-STC

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Tài chính 6 tháng đầu năm 2019

I. Tình hình chung

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT

- Ban hành Kế hoạch số 4739/KH-STC ngày 23/11/2018 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Tài chính năm 2019.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, ứng dụng CNTT vào các hoạt động của cơ quan; tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở CBCC thực hiện gửi văn bản qua văn thư ký số trước khi ban hành văn bản đi gửi UBND tỉnh và các đơn vị; chuyên phát kịp thời các văn bản giấy gửi UBND tỉnh và các đơn vị (nếu có); thực hiện phê duyệt và xử lý văn bản trên môi trường mạng; giảm bớt lượng công văn, giấy tờ thông qua hệ thống trao đổi thông tin nội bộ.

- Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho các đơn vị, kinh phí chi trả chế độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh kịp thời.

- Đăng ký cấp phát chữ ký số cá nhân cho chủ tài khoản, kế toán trưởng; Phối hợp với KBNN tỉnh để thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của KBNN tỉnh.

- Tiến hành công khai ngân sách nhà nước theo yêu cầu và quy định của Bộ Tài chính trên trang thông tin điện tử Sở.

- Thực hiện theo dõi quyết toán hồ sơ tại bộ phận một cửa qua phần mềm dịch vụ công của UBND tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin, bảo mật thông tin các tài liệu, văn bản có liên quan đến bí mật nhà nước; phổ biến thông tin về các mã độc, virus gây nguy hiểm cho hệ thống; quán triệt CBCCVC bảo quản tốt các tài khoản đăng nhập cá nhân, định kỳ thay đổi mật khẩu, sao lưu dữ liệu, bảo vệ tài liệu.

- Thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc ứng dụng, vận hành hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, xử lý các sự cố máy tính: Tắt và khởi động các thiết bị theo quy trình (không ngắt ngang khi hệ thống đang vận hành), kiểm tra định kỳ các thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhắc nhở các phòng, ban cập nhật thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi YKCD của UBND tỉnh, TD-OFFICE của Sở.

2. Đánh giá về hạ tầng phục vụ cho ứng dụng CNTT

- Về hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho ứng dụng CNTT:

Sở hiện đang sử dụng 03 máy chủ (01 máy cũ, cấu hình thấp), 01 Juniper SRX240 và hệ thống Switch, Tp Link kết nối các tầng; hệ thống mạng phân chia thành mạng Internet và mạng nội bộ (được phân vùng và quản lý, giám sát bởi Juniper SRX240 do Bộ Tài chính cấp); hệ thống wifi được lắp đặt ở các tầng và phòng họp hỗ trợ CBCCVC sử dụng máy tính xách tay và thiết bị cầm tay thông minh khi cần. 100 % CBCC được đảm bảo trang bị máy tính đầy đủ, được phép sử dụng mạng nội bộ và internet.

Đầu năm 2019, Bộ phận tin học Sở đã thực hiện thay thế các thiết bị wifi, kiểm tra hệ thống mạng, cài đặt mới hệ điều hành, cập nhật bản vá hệ điều hành.

- Hiện trạng xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành:

+ Hệ thống thông tin của ngành Tài chính đã được đồng bộ từ cấp huyện lên Sở và Bộ Tài chính. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật trực tiếp từ Bộ Tài chính qua đường hạ tầng truyền thông; cơ sở dữ liệu các phần mềm ứng dụng chuyên ngành của Sở (Tabmis, QLNS, QLTS, QHNS...) được sao lưu hàng ngày vào hệ thống sao lưu dữ liệu của Sở và báo cáo Bộ Tài chính qua kênh truyền của Trung tâm tỉnh đặt tại Kho bạc nhà nước tỉnh. Máy chủ Phần mềm quản lý NSNN Oracle 8.0 đồng bộ với hệ thống dữ liệu điện tử tự động từ hệ thống Tabmis để phục vụ khai thác dữ liệu điện tử với tần suất hàng ngày nhằm đảm bảo có số liệu kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành ngân sách, cũng như quyết toán ngân sách cuối năm của Sở và 13 huyện, thành phố, thị xã.

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan đến lĩnh vực giải quyết của ngành được cập nhật trên trang điện tử của Sở theo định kỳ hoặc đột xuất.

+ Hệ thống văn bản đi đến và hồ sơ giải quyết được lưu trữ và quản lý theo phần mềm quản lý hồ sơ công việc TD-OFFICE.

- Hiện trạng áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc ứng dụng, vận hành hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, xử lý các sự cố máy tính; Tắt và khởi động các thiết bị theo quy trình (không ngắt ngang khi hệ thống đang vận hành), kiểm tra định kỳ các thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố.

3. Đánh giá về nhân lực CNTT

Nguồn nhân lực CNTT của Sở Tài chính đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; lãnh đạo CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT và đội ngũ CBCCVC có trình độ CNTT tốt (hầu hết có đạt trình độ B tin học Văn phòng), sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng chuyên môn, ứng dụng tin học văn phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Đánh giá về ứng dụng CNTT

- Khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Tiếp tục sử dụng trang điều hành tác nghiệp, gửi nhận văn bản, trang công báo tỉnh để tra cứu Công văn, Quyết định, Kế hoạch, Giấy mời... để xử lý kịp thời, hiệu quả; sử dụng Mail Hà Tĩnh (mail.hatinh.gov.vn) để chuyển gửi các văn bản, tài liệu hành chính nhà nước an toàn, hiệu quả giữa các đơn vị, cơ quan, sở, ban, ngành trong tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính: Ứng dụng phần mềm theo dõi, quản lý hồ sơ công việc TD-Office chất lượng, hiệu quả; sử dụng phần mềm lịch công tác Sở Tài chính để cập nhật lịch họp Ban Giám đốc và các phòng.

- Một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Công khai dịch vụ công trực tuyến lên trang thông tin điện tử của Sở, của tỉnh, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 2 TTHC; phối hợp với Cục Tin học và Thống kê Bộ Tài chính thực hiện cấp mã số quan hệ ngân sách, mã số ĐT XDCB trực tuyến mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) đối với 01 TTHC còn lại.

- Trang thông tin điện tử: Các văn bản điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện,.. đã được cập nhật, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở (<http://sotaichinh.hatinh.gov.vn>).

- Sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác chuyên môn: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis); Phần mềm quản lý NSNN Oracle 8.0; Chương trình Cấp mã ĐVQHSDNS, Cấp mã số XDCB; Phần mềm Kế toán HCSN (DAS); Chương trình đăng ký tài sản nhà nước 2.0; Phần mềm Kế toán xã; Phần mềm Lịch công tác Sở Tài chính ...

- Ứng dụng chữ ký số để tăng cường tính an toàn, tin cậy của văn bản trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị; thực hiện ký số trực tiếp trên văn bản với sự hỗ trợ của phần mềm TD-OFFICE.

5. Đánh giá về công tác an ninh mạng

- Hiện trạng về an toàn và an ninh thông tin:

+ Hệ thống mạng chia hệ thống máy trạm và máy chủ theo các VPN khác nhau giúp hệ thống đảm bảo an toàn, Router tích hợp firewall phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép mạng nội bộ ngành.

+ Phần lớn máy chủ và máy trạm được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền và miễn phí.

- Hiện trạng ứng dụng các phương án, giải pháp về an ninh mạng:

+ Thường xuyên cập nhật bản vá hệ điều hành máy chủ, máy trạm; sử dụng phần mềm để scan IP và giám sát hệ thống mạng.

+ Tách biệt hạ tầng vật lý hệ thống wifi với hệ thống mạng chuyên ngành đảm bảo các truy cập từ wifi không thể kết nối đến mạng chuyên ngành.

+ Sử dụng giao thức https nhằm mã hóa dữ liệu trao đổi qua môi trường mạng đối với hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc Sở Tài chính; yêu cầu toàn thể CBCCVC đổi mật khẩu để đảm bảo an toàn.

+ Kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống điện tại phòng máy và toàn cơ quan, đảm bảo an toàn; xử lý kịp thời các sự cố về thiết bị, mạng; thường xuyên xem xét, sao lưu dữ liệu hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin.

6. Đánh giá về mức độ đầu tư cho ứng dụng CNTT

Trong 6 tháng đầu năm Sở Tài chính đã mua sắm một số máy tính cá nhân cho CBCCVC (90.000.000đ); đã đề xuất triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng máy chủ, mua sắm thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus Client-Server cho toàn hệ thống, nâng cấp phần mềm TD-OFFICE, hiện đang tiếp tục triển khai thực hiện với tổng số tiền là: 450.000.000đ.

7. Đánh giá chung

- Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động ứng dụng CNTT tại Sở đã được quan tâm, xây dựng các dự án nâng cấp hệ thống và bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện; Trang thông tin điện tử Sở từ sau khi nâng cấp đã được quan tâm rà soát, cập nhật đặc biệt là các nội dung chỉ đạo, điều hành.

Một số tồn tại, hạn chế:

- 01 máy chủ đã cũ, 01 máy hỏng, hiệu quả hoạt động kém do thời gian sử dụng nhiều năm, cấu hình máy thấp.

- Chưa thực hiện được việc giám sát đối với hệ thống mạng internet.

II. Nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng CNTT 6 tháng cuối năm 2019

- Nâng cấp Hệ thống máy chủ, thiết bị Router, kiểm tra, đề xuất mua mới các máy tính cũ cấu hình không đáp ứng công việc của CBCC; đề xuất thay thế, nâng cấp trong 6 tháng cuối năm 2019.

- Tiếp tục Hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ và công việc (TD-OFFICE) nhằm nâng cao xử lý trên môi trường mạng xây dựng Văn phòng điện tử trao đổi văn bản trên môi trường mạng hạn chế xử lý văn bản giấy.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng, cài đặt hệ thống Firewall giám sát mạng, phần mềm virus bản quyền Client-Server đảm bảo an toàn an ninh mạng Sở và máy tính CBCC Sở.

- Phối hợp Sở Thông tin và truyền thông để triển khai cài đặt phần mềm Office 360 (nếu có).

III. Kiến nghị đề xuất

Đề nghị Sở Thông tin truyền thông tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo về CNTT đặc biệt là về đảm bảo an toàn mạng, cơ sở dữ liệu, an toàn trang thông tin điện tử ...; tổ chức các Hội thảo, Hội nghị giới thiệu về các Ứng dụng CNTT, công nghệ mới.

Trên đây là báo cáo đánh giá Kết quả tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Tài chính 6 tháng đầu năm 2019 gửi Sở Thông tin và Truyền thông được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin & Truyền thông;
- Đ/c Giám đốc CNTT Sở;
- Tổ Tin học Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Thị Nguyệt